

## PHỤ LỤC 02B: DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC LỚP 4

(Kèm theo Công văn số 28 ngày 20/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm)

| TT         | Tên thiết bị                                          | Ký mã hiệu | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng | Xuất xứ | Năm sản xuất | Bảo hành |
|------------|-------------------------------------------------------|------------|-------------|----------|----------------|------------------------------------------|---------|--------------|----------|
| <b>I</b>   | <b>MÔN TIẾNG VIỆT</b>                                 |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1          | Video tả con vật, cây cối                             |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>II</b>  | <b>MÔN TOÁN</b>                                       |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1          | Thiết bị vẽ bảng trong dạy học toán                   |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2          | Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số (Lớp 4)          |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3          | Bộ thiết bị vẽ bảng trong dạy học hình học            |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4          | Bộ thiết bị dạy học yếu tố xác suất                   |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5          | Bộ thiết bị hình học dạy phân số (GV)                 |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6          | Bộ thiết bị hình học thực hành phân số                |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7          | Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối (dùng cho GV) |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8          | Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối (dùng cho HS) |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9          | Bộ thiết bị dạy học dạy đơn vị đo diện tích mét vuông |            | Bảng        | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>III</b> | <b>MÔN ĐẠO ĐỨC</b>                                    |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1          | Bộ tranh về Biết ơn người lao động                    |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2          | Bộ tranh về Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn     |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3          | Bộ tranh về Yêu lao động                              |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4          | Bộ tranh về tôn trọng tài sản của người khác          |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5          | Bộ tranh về bảo vệ của công                           |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6          | Bộ thẻ về mệnh giá các đồng tiền Việt Nam             |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7          | Bộ tranh về quyền trẻ em                              |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8          | Video, clip về cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn  |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9          | Video, clip Yêu lao động                              |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10         | Video, clip Tôn trọng tài sản của người khác          |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>IV</b>  | <b>MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI</b>                         |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1          | Quả địa cầu                                           |            | Quả         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>V</b>   | <b>MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ</b>                          |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
|            | <b>Thiết bị dùng chung</b>                            |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1          | Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (Dành cho Tiểu học)   |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2          | Bản đồ hành chính Việt Nam                            |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3          | Bản đồ các nước và lãnh thổ trên thế giới             |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
|            | <b>Tranh ảnh</b>                                      |            |             |          |                |                                          |         |              |          |

| TT                       | Tên thiết bị                                                                       | Ký mã hiệu | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng | Xuất xứ | Năm sản xuất | Bảo hành |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------|----------------|------------------------------------------|---------|--------------|----------|
| 4                        | Bộ tranh/ ảnh: Một số dạng địa hình ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ             |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5                        | Tranh/ ảnh: Đê sông Hồng                                                           |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6                        | Bộ tranh/ ảnh: Di sản thế giới ở vùng duyên hải miền Trung                         |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7                        | Bộ tranh/ ảnh: Hoạt động kinh tế ở vùng Tây Nguyên                                 |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8                        | Bộ tranh/ ảnh: Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên                                       |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9                        | Tranh/ảnh: Sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ              |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10                       | Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ                                   |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 11                       | Sơ đồ quần thể khu di tích Đền Hùng                                                |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 12                       | Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ                                              |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 13                       | Sơ đồ khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám                                          |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 14                       | Bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải miền Trung                                          |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 15                       | Bản đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên                                                    |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 16                       | Bản đồ tự nhiên vùng Nam Bộ                                                        |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
|                          | <b>Video/Clip</b>                                                                  |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 17                       | Video/clip: Một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 18                       | Phim tư liệu/mô phỏng: Một số thành tựu tiêu biểu văn minh sông Hồng               |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 19                       | Video/clip: Một số hoạt động kinh tế biển ở vùng duyên hải miền Trung              |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 20                       | Video/clip: Danh lam thắng cảnh ở cố đô Huế                                        |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 21                       | Video/clip: Lễ hội cồng chiêng                                                     |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 22                       | Video/clip: Sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ             |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
|                          | <b>Học liệu điện tử</b>                                                            |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 23                       | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (Lịch sử và Địa lý)                           |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>VI MÔN CÔNG NGHỆ</b>  |                                                                                    |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1                        | Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật                                                       |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2                        | Bộ dụng cụ thủ công                                                                |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3                        | Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây cảnh                                                  |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4                        | Quy trình các bước gieo hạt, trồng cây con trong chậu                              |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5                        | Video/Clip: Lắp ráp mô hình kỹ thuật                                               |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>VII MÔN NGOẠI NGỮ</b> |                                                                                    |            |             |          |                |                                          |         |              |          |

100% H/A



| TT   | Tên thiết bị                                                            | Ký mã hiệu | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng | Xuất xứ | Năm sản xuất | Bảo hành |
|------|-------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------|----------------|------------------------------------------|---------|--------------|----------|
| 1    | Bộ học liệu bằng tranh                                                  |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2    | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (Tiếng Anh 4)                      |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3    | Bàn ghế giáo viên phòng ngoại ngữ                                       |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4    | Bàn ghế học sinh phòng ngoại ngữ                                        |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| VIII | <b>MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT</b>                                            |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
|      | <b>Thiết bị dùng chung</b>                                              |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1    | Đồng hồ bấm giây                                                        |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2    | Còi                                                                     |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3    | Thước dây                                                               |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4    | Cờ lệnh thể thao                                                        |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5    | Biển lật số                                                             |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6    | Năm thể thao                                                            |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7    | Bơm                                                                     |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8    | Dây nhảy cá nhân                                                        |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9    | Dây nhảy tập thể                                                        |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10   | Dây kéo co                                                              |            | Cuộn        | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 11   | Cầu thăng bằng thấp                                                     |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 12   | Thảm xóp                                                                |            | Tấm         | 1        |                |                                          |         |              |          |
|      | <b>Thiết bị dạy học môn thể thao tự chọn</b>                            |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1    | Quả bóng đá                                                             |            | Quả         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2    | Cầu môn (Bóng đá)                                                       |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3    | Quả bóng rổ                                                             |            | Quả         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4    | Cột, bảng bóng rổ                                                       |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5    | Quả bóng chuyền hơi                                                     |            | Quả         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6    | Cột và lưới (Bóng chuyền)                                               |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7    | Quả cầu đá                                                              |            | Quả         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8    | Cột, lưới (đá cầu)                                                      |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9    | Bàn và quân cờ (Cờ vua)                                                 |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10   | Bàn và quân cờ treo tường (Cờ vua)                                      |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| IX   | <b>MÔN KHOA HỌC</b>                                                     |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
|      |                                                                         |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1    | Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên                            |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2    | Bộ tranh về bảo vệ mắt                                                  |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3    | Sơ đồ về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4    | Tháp dinh dưỡng                                                         |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5    | Video/Clip: Xử lý nước cấp cho sinh hoạt                                |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6    | Hộp đổi lưu                                                             |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7    | Bộ thí nghiệm không khí cần cho sự cháy                                 |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8    | Hộp thí nghiệm "Vai trò của ánh sáng"                                   |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9    | Nhiệt kế                                                                |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10   | Nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể                                             |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 11   | Kính lúp                                                                |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| X    | <b>MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)</b>                                         |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
|      | <b>Nhạc cụ thể hiện tiết tấu</b>                                        |            |             |          |                |                                          |         |              |          |

| TT         | Tên thiết bị                                                      | Ký mã hiệu | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng | Xuất xứ | Năm sản xuất | Bảo hành |
|------------|-------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------|----------------|------------------------------------------|---------|--------------|----------|
| 1          | Trống nhỏ                                                         |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2          | Song loan                                                         |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3          | Thanh phách                                                       |            | Cặp         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4          | Triangle                                                          |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5          | Tambourine                                                        |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6          | Bells Instrument                                                  |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7          | Maracas                                                           |            | Cặp         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8          | Woodblock                                                         |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
|            | <b>Nhạc cụ thể hiện giai điệu</b>                                 |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 9          | Kèn phím                                                          |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10         | Recorder                                                          |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 11         | Xylophone                                                         |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 12         | Handbells                                                         |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 13         | Electric keyboard                                                 |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>XI</b>  | <b>MÔN NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)</b>                                  |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1          | Bảng vẽ cá nhân                                                   |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2          | Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)                                        |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3          | Bục đặt mẫu                                                       |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4          | Các hình khối cơ bản                                              |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5          | Kẹp giấy                                                          |            | Hộp         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6          | Tủ/giá                                                            |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7          | Bút lông                                                          |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8          | Bảng pha màu (Palet)                                              |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9          | Xô đựng nước                                                      |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10         | Tạp dề                                                            |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 11         | Bộ công cụ thực hành với đất nặn                                  |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 12         | Màu Goát (Gouache colour)                                         |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 13         | Tranh vẽ màu sắc                                                  |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 14         | Bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình                                 |            | Tờ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 15         | Hoa văn, họa tiết dân tộc                                         |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| <b>XII</b> | <b>HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM</b>                                      |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1          | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (Hoạt động trải              |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2          | Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản                               |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3          | Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam                                     |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4          | Bộ thẻ các hoạt động trong ngày của em                            |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5          | Bộ thẻ Gia đình em                                                |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6          | Video về nguy cơ trẻ em bị xâm hại                                |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7          | Video về hành vi phản văn hóa nơi công cộng                       |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8          | Video về Phong cảnh đẹp quê hương                                 |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9          | Bộ dụng cụ lao động sân trường: Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 10         | Bộ dụng cụ lao động sân trường: Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học    |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |



| TT   | Tên thiết bị                                                                    | Ký mã hiệu | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng | Xuất xứ | Năm sản xuất | Bảo hành |
|------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------|----------------|------------------------------------------|---------|--------------|----------|
| 11   | Bộ dụng cụ lao động sân trường: Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| XIII | THIẾT BỊ DÙNG CHUNG                                                             |            |             |          |                |                                          |         |              |          |
| 1    | Bảng nhóm                                                                       |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 2    | Bảng phụ                                                                        |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 3    | Tủ/giá đựng thiết bị                                                            |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 4    | Nam châm                                                                        |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 5    | Nẹp treo tranh                                                                  |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 6    | Giá treo tranh                                                                  |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 7    | Loa cầm tay                                                                     |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 8    | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                               |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 9    | Bộ Máy chiếu, màn chiếu, cáp HDMI; Màn hình hiển thị tương tác (loại 65 inch)   |            | Bộ          | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 11   | Máy chiếu vật thể                                                               |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 12   | Cân                                                                             |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 13   | Nhiệt kế điện tử                                                                |            | Cái         | 1        |                |                                          |         |              |          |
| 14   | Máy tính xách tay (Core i3)                                                     |            | Chiếc       | 1        |                |                                          |         |              |          |